

PHỤ LỤC
ĐIỀU CHUYỂN SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN
SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA SỞ Y TẾ VÀ SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VỀ
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ QUẢN LÝ

(Ban hành kèm theo Quyết định số / QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Đơn vị quản lý	Tăng, giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2026 so với Phụ lục II của Quyết định 3132/QĐ-UBND ngày 21/12/2025 của UBND tỉnh		
		Tổng cộng	Trong đó	
			Sự nghiệp Y tế	Sự nghiệp khác
A	Cấp tỉnh	-3.166	-2.840	-326
1	Sở Y tế	-2.840	-2.840	
2	Sở Nông nghiệp và Môi trường	-326		-326
B	Ủy ban nhân dân cấp xã	3.166	2.840	326
1	Ủy ban nhân dân phường Quy Nhơn	47	47	
2	Ủy ban nhân dân phường Quy Nhơn Đông	30	30	
3	Ủy ban nhân dân phường Quy Nhơn Tây	14	14	
4	Ủy ban nhân dân phường Quy Nhơn Nam	32	32	
5	Ủy ban nhân dân phường Quy Nhơn Bắc	19	19	
6	Ủy ban nhân dân phường Bình Định	64	24	40
7	Ủy ban nhân dân phường An Nhơn	26	26	
8	Ủy ban nhân dân phường An Nhơn Đông	13	13	
9	Ủy ban nhân dân phường An Nhơn Nam	16	16	
10	Ủy ban nhân dân phường An Nhơn Bắc	24	24	
11	Ủy ban nhân dân phường Bồng Sơn	15	15	
12	Ủy ban nhân dân phường Hoài Nhơn	25	25	
13	Ủy ban nhân dân phường Tam Quan	14	14	
14	Ủy ban nhân dân phường Hoài Nhơn Đông	23	23	
15	Ủy ban nhân dân phường Hoài Nhơn Tây	17	17	
16	Ủy ban nhân dân phường Hoài Nhơn Nam	18	18	
17	Ủy ban nhân dân phường Hoài Nhơn Bắc	25	25	
18	Ủy ban nhân dân phường Pleiku	77	36	41
19	Ủy ban nhân dân phường Hội Phú	23	23	
20	Ủy ban nhân dân phường Thống Nhất	23	23	
21	Ủy ban nhân dân phường Diên Hồng	32	32	
22	Ủy ban nhân dân phường An Phú	33	33	
23	Ủy ban nhân dân phường An Khê	36	36	
24	Ủy ban nhân dân phường An Bình	21	21	
25	Ủy ban nhân dân phường Ayun Pa	51	22	29
26	Ủy ban nhân dân xã An Nhơn Tây	14	14	

STT	Đơn vị quản lý	Tăng, giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2026 so với Phụ lục II của Quyết định 3132/QĐ-UBND ngày 21/12/2025 của UBND tỉnh		
		UBND tỉnh		
27	Ủy ban nhân dân xã Phù Cát	26	26	
28	Ủy ban nhân dân xã Xuân An	19	19	
29	Ủy ban nhân dân xã Ngô Mỹ	21	21	
30	Ủy ban nhân dân xã Cát Tiến	22	22	
31	Ủy ban nhân dân xã Đề Gi	25	25	
32	Ủy ban nhân dân xã Hòa Hội	17	17	
33	Ủy ban nhân dân xã Phù Mỹ	41	18	23
34	Ủy ban nhân dân xã An Lương	23	23	
35	Ủy ban nhân dân xã Bình Dương	21	21	
36	Ủy ban nhân dân xã Phù Mỹ Đông	25	25	
37	Ủy ban nhân dân xã Phù Mỹ Tây	15	15	
38	Ủy ban nhân dân xã Phù Mỹ Nam	18	18	
39	Ủy ban nhân dân xã Phù Mỹ Bắc	20	20	
40	Ủy ban nhân dân xã Tuy Phước	39	39	
41	Ủy ban nhân dân xã Tuy Phước Đông	24	24	
42	Ủy ban nhân dân xã Tuy Phước Tây	20	20	
43	Ủy ban nhân dân xã Tuy Phước Bắc	28	28	
44	Ủy ban nhân dân xã Tây Sơn	35	20	15
45	Ủy ban nhân dân xã Bình Phú	22	22	
46	Ủy ban nhân dân xã Bình Hiệp	20	20	
47	Ủy ban nhân dân xã Bình An	27	27	
48	Ủy ban nhân dân xã Hoài Ân	50	26	24
49	Ủy ban nhân dân xã Ân Tường	21	21	
50	Ủy ban nhân dân xã Ân Hào	21	21	
51	Ủy ban nhân dân xã Hội Sơn	12	12	
52	Ủy ban nhân dân xã Bình Khê	15	15	
53	Ủy ban nhân dân xã Kim Sơn	14	14	
54	Ủy ban nhân dân xã Vạn Đức	20	20	
55	Ủy ban nhân dân xã Vân Canh	18	18	
56	Ủy ban nhân dân xã Canh Vinh	22	22	
57	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh	12	12	
58	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thịnh	13	13	
59	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Quang	18	18	
60	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Sơn	12	12	
61	Ủy ban nhân dân xã An Lão	17	17	
62	Ủy ban nhân dân xã An Hòa	15	15	
63	Ủy ban nhân dân xã An Vinh	17	17	
64	Ủy ban nhân dân xã Biển Hồ	37	37	
65	Ủy ban nhân dân xã Gào	21	21	
66	Ủy ban nhân dân xã Ia Ly	20	20	

STT	Đơn vị quản lý	Tăng, giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2026 so với Phụ lục II của Quyết định 3132/QĐ-UBND ngày 21/12/2025 của UBND tỉnh		
67	Ủy ban nhân dân xã Chư Păh	19	19	
68	Ủy ban nhân dân xã Ia Khươl	21	21	
69	Ủy ban nhân dân xã Ia Phí	24	24	
70	Ủy ban nhân dân xã Chư Prông	51	29	22
71	Ủy ban nhân dân xã Bàu Cạn	21	21	
72	Ủy ban nhân dân xã Ia Boong	23	23	
73	Ủy ban nhân dân xã Ia Lâu	22	22	
74	Ủy ban nhân dân xã Ia Pia	23	23	
75	Ủy ban nhân dân xã Ia Tôr	22	22	
76	Ủy ban nhân dân xã Chư Sê	68	40	28
77	Ủy ban nhân dân xã Bờ Ngoong	34	34	
78	Ủy ban nhân dân xã Ia Ko	27	27	
79	Ủy ban nhân dân xã Albá	21	21	
80	Ủy ban nhân dân xã Chư Puh	22	22	
81	Ủy ban nhân dân xã Ia Le	24	24	
82	Ủy ban nhân dân xã Ia Hrú	39	39	
83	Ủy ban nhân dân xã Cừu An	25	25	
84	Ủy ban nhân dân xã Đak Pơ	28	28	
85	Ủy ban nhân dân xã Ya Hội	16	16	
86	Ủy ban nhân dân xã Kbang	50	23	27
87	Ủy ban nhân dân xã Kông Bơ La	21	21	
88	Ủy ban nhân dân xã Tơ Tung	14	14	
89	Ủy ban nhân dân xã Sơn Lang	14	14	
90	Ủy ban nhân dân xã Đak Rong	14	14	
91	Ủy ban nhân dân xã Kông Chro	43	20	23
92	Ủy ban nhân dân xã Ya Ma	19	19	
93	Ủy ban nhân dân xã Chư Krey	14	14	
94	Ủy ban nhân dân xã SRó	14	14	
95	Ủy ban nhân dân xã Đăk Song	12	12	
96	Ủy ban nhân dân xã Chơ Long	13	13	
97	Ủy ban nhân dân xã Ia Rbol	12	12	
98	Ủy ban nhân dân xã Ia Sao	12	12	
99	Ủy ban nhân dân xã Phú Thiện	62	35	27
100	Ủy ban nhân dân xã Chư A Thai	20	20	
101	Ủy ban nhân dân xã Ia Hiao	23	23	
102	Ủy ban nhân dân xã Pờ Tó	16	16	
103	Ủy ban nhân dân xã Ia Pa	30	30	
104	Ủy ban nhân dân xã Ia Tul	27	27	
105	Ủy ban nhân dân xã Phú Túc	34	34	
106	Ủy ban nhân dân xã Ia Dreh	21	21	

STT	Đơn vị quản lý	Tăng, giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2026 so với Phụ lục II của Quyết định 3132/QĐ-UBND ngày 21/12/2025 của UBND tỉnh		
107	Ủy ban nhân dân xã Ia Rsai	23	23	
108	Ủy ban nhân dân xã Uar	23	23	
109	Ủy ban nhân dân xã Đak Đoa	26	26	
110	Ủy ban nhân dân xã Kon Gang	31	31	
111	Ủy ban nhân dân xã Ia Băng	31	31	
112	Ủy ban nhân dân xã KDang	25	25	
113	Ủy ban nhân dân xã Đak Somei	15	15	
114	Ủy ban nhân dân xã Mang Yang	53	26	27
115	Ủy ban nhân dân xã Lơ Pang	21	21	
116	Ủy ban nhân dân xã Kon Chiêng	14	14	
117	Ủy ban nhân dân xã Hra	17	17	
118	Ủy ban nhân dân xã Ayun	16	16	
119	Ủy ban nhân dân xã Ia Grai	21	21	
120	Ủy ban nhân dân xã Ia Krái	31	31	
121	Ủy ban nhân dân xã Ia Hrung	39	39	
122	Ủy ban nhân dân xã Đức Cơ	16	16	
123	Ủy ban nhân dân xã Ia Dok	19	19	
124	Ủy ban nhân dân xã Ia Krêl	26	26	
125	Ủy ban nhân dân xã Nhơn Châu	6	6	
126	Ủy ban nhân dân xã Canh Liên	6	6	
127	Ủy ban nhân dân xã An Toàn	10	10	
128	Ủy ban nhân dân xã Ia Pnôn	7	7	
129	Ủy ban nhân dân xã Ia Dom	9	9	
130	Ủy ban nhân dân xã Ia Nan	10	10	
131	Ủy ban nhân dân xã Ia Púch	6	6	
132	Ủy ban nhân dân xã Ia Mơ	6	6	
133	Ủy ban nhân dân xã Krong	7	7	
134	Ủy ban nhân dân xã Ia Chia	10	10	
135	Ủy ban nhân dân xã Ia O	12	12	